

BỘ LAO ĐỘNG-BỘ TƯ
PHÁP-TỔNG CỤC DẠY
NGHỀ-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO-VIỆN
KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

Số: 02-TT/LN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 1985

THÔNG TƯ LIÊN NGÀNH

Về việc hướng dẫn thực hiện thẩm quyền xét xử của Toà án nhân dân về một số việc tranh chấp trong lao động

Trong khi chờ đợi Bộ luật Lao động quy định đầy đủ thẩm quyền của Toà án nhân dân và thủ tục xét xử những tranh chấp lao động, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 10/HĐBT ngày 14/01/1985 quy định chuyển sang Toà án nhân dân xét xử những việc sau đây, đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý nhưng đương sự còn khiếu nại hoặc không chịu bồi thường:

- Công nhân, viên chức Nhà nước bị xử lý bằng hình thức buộc thôi việc;
- Học sinh học nghề trong nước; học sinh học nghề, hoặc giáo viên dạy nghề và thực tập sinh sản xuất ở nước ngoài bị buộc phải bồi thường phí tổn đào tạo cho Nhà nước, vì bị thi hành kỷ luật;
- Những người đi hợp tác lao động với nước ngoài bị buộc phải bồi thường phí tổn cho Nhà nước, vì vi phạm hợp đồng; bị kỷ luật phải về nước trước thời hạn.
- Những tranh chấp giữa người làm công với chủ tư nhân.

Sau khi trao đổi ý kiến với Tổng công đoàn Việt Nam, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động và Tổng cục dạy nghề ra Thông tư liên ngành này hướng dẫn thi hành quyết định nói trên như sau:

I. VỀ VIỆC CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC BỊ XỬ LÝ BẰNG HÌNH THỨC BUỘC THÔI VIỆC

1. Toà án nhân dân chỉ xét xử những khiếu nại của công nhân, viên chức bị thi hành kỷ luật buộc thôi việc chứ không xét xử những khiếu nại về những hình thức kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, hạ tâng công tác, hạ cấp bậc kỹ thuật, chuyển đi làm việc khác).

Những khiếu nại của những cán bộ sau đây về buộc phải thôi việc sẽ do cơ quan quản lý cấp trên xét không phải chuyển cho Toà án xét xử;

- Các Vụ trưởng, Cục trưởng, Viện trưởng, Hiệu trưởng Trường đại học và cấp tương đương trở lên;
- Các Giám đốc Sở, Giám đốc Xí nghiệp, Chủ nhiệm Công ty và cấp tương đương;
- Những người giữ những chức vụ trong bộ máy Nhà nước do cơ quan quyền lực (Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng nhân dân) bầu ra.

2. Người bị buộc thôi việc phải gửi đơn khiếu nại trong thời hạn một tháng kể từ ngày họ nhận được quyết định buộc thôi việc. Vì vậy, trong quyết định buộc thôi việc, phải ghi rõ thời hạn đương sự được khiếu nại và phải giao cho đương sự quyết định này. Khiếu nại quá hạn mà không có lý do chính đáng thì không được xét. Đơn khiếu nại có thể gửi cho thủ trưởng cơ quan, Giám đốc Xí nghiệp, Ủy ban nhân dân đã ra quyết định buộc thôi việc, Toà án nhân dân hoặc Viện kiểm sát nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền khởi tố đối với những trường hợp buộc thôi việc không đúng pháp luật. Thời hạn khởi tố không hạn chế. Quyết định khởi tố gửi cho Toà án và tổ chức đã ra quyết định buộc thôi việc.

3. Toà án nhân dân có thẩm quyền xét xử các khiếu nại về buộc thôi việc là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương.

Thủ trưởng cơ quan, Giám đốc Xí nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân đã ra quyết định buộc thôi việc phải chuyển hồ sơ cho Toà án nhân dân trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại của đương sự, quyết định khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân hoặc nhận được công văn của Toà án nhân dân yêu cầu chuyển hồ sơ (trường hợp đương sự trực tiếp gửi đơn cho Toà án nhân dân).

4. Hồ sơ chuyển sang Toà án phải có đầy đủ những giấy tờ sau đây:

- a. Đơn khiếu nại của đương sự (nếu họ trực tiếp gửi đơn cho cơ quan, xí nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân đã ra quyết định buộc thôi việc).
- b. Các báo cáo, biên bản về việc vi phạm kỷ luật, các biên bản giám định chất lượng sản phẩm hoặc giám định kỹ thuật có liên quan đến việc vi phạm kỷ luật (nếu có).
- c. Các biên bản của đơn vị sản xuất, công tác hoặc của tổ chức xã hội kiểm thảo hoặc nhận xét về hành vi và nhân thân của đương sự.
- d. Các bản tự kiểm điểm của đương sự.
- đ. Biên bản của Hội đồng kỷ luật.
- e. Ý kiến của Ban chấp hành công đoàn cơ quan, xí nghiệp về việc thi hành kỷ luật đối với đương sự.
- g. Quyết định của thủ trưởng cơ quan, Giám đốc Xí nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân buộc đương sự thôi việc.

Trong trường hợp đương sự đã bị xử lý về hành chính hoặc bị cơ quan Công an, Kiểm sát hoặc Tòa án xử lý trong hồ sơ còn phải có những văn bản xử lý của cơ quan đó (như quyết định phạt về thuế, hải quan, quyết định miễn tố, bản án v.v...).

Toà án nhân dân có thể yêu cầu cấp đã quyết định kỷ luật cung cấp tài liệu bổ sung.

5. Khi xét những việc khiếu nại của đương sự hoặc khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân về việc buộc thôi việc, Tòa án nhân dân cần phải bảo đảm đầy đủ cả hai mặt: quyền của thủ trưởng cơ quan, Giám đốc Xí nghiệp và Ủy ban nhân dân thi hành kỷ luật thích đáng đối với công nhân, viên chức vi phạm kỷ luật nghiêm trọng và mặt khác không để cho người lao động bị buộc thôi việc một cách tùy tiện, trái pháp luật. Vì vậy, những người bị buộc thôi việc phải là những người không thể cho tiếp tục làm việc được nữa, vì họ đã vi phạm nghiêm trọng các chế độ trách nhiệm, kỷ luật lao động, bảo vệ của công, phục vụ nhân dân và điều lệ kỷ luật lao động, đã phạm sai lầm, khuyết điểm nhiều lần, có hệ thống đã bị thi hành kỷ luật, khiển trách, cảnh cáo đã được tập thể giúp đỡ mà không sửa chữa, hoặc mới vi phạm lần đầu những khuyết điểm nghiêm trọng gây tác hại lớn về chính trị, kinh tế, không còn đủ tư cách là công nhân, viên chức Nhà nước nữa. Ví dụ:

- Thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng hoặc cố tình không chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên;
- Không tôn trọng quy trình công nghệ, quy phạm kỹ thuật, quy tắc an toàn lao động, tiêu chuẩn vệ sinh lao động, gây thiệt hại nghiêm trọng cho tài sản xã hội chủ nghĩa hoặc gây tai nạn lao động nghiêm trọng;
- Cố tình không thực hiện nội quy của cơ quan, xí nghiệp, thường xuyên gây rối trật tự nghiêm trọng, hoặc tự ý nghỉ việc, bỏ việc nhiều lần, đã bị khiển trách, cảnh cáo mà không sửa chữa;
- Tham ô, chiếm đoạt, sử dụng trái phép, huỷ hoại tài sản xã hội chủ nghĩa, lãng phí nghiêm trọng nguyên liệu vật liệu, vi phạm những quy định về bảo vệ bí mật công tác, nhận hối lộ, ức hiếp quần chúng v.v...
- Những trường hợp đương sự bị Tòa án phạt tù giam quy định trong Điều lệ tuyển dụng và cho thôi việc đối với công nhân, viên chức Nhà nước do Nghị định số 24/CP ngày 13/3/1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành và Thông tư số 14/LĐ/TT ngày 21/6/1977 của Bộ Lao động hướng dẫn thi hành Điều lệ đó.

Người được miễn tố, miễn trách nhiệm hình sự không bị buộc thôi việc. Trường hợp được hưởng án treo thì xử lý theo các điểm 2 và 3 Điều 44 Bộ luật hình sự.

6. Khi xét xử, nếu thấy quyết định của cơ quan quản lý là đúng thì Tòa án bác đơn khiếu nại của đương sự. Trái lại, nếu xét thấy đương sự không có sai lầm, khuyết điểm mà bị xử lý oan thì Tòa án phải nói rõ trong bản án và huỷ quyết định đó. Nếu xét thấy đương sự cũng có sai lầm, khuyết điểm nhưng chỉ cần thi hành kỷ luật nhẹ hơn thì Tòa án nhân dân cũng nói rõ trong bản án, huỷ quyết định buộc thôi việc và giao cho cơ quan quản lý quyết định hình thức kỷ luật nhẹ hơn.

Khi Tòa án đã huỷ quyết định buộc thôi việc, thì đương sự phải được trở lại làm việc ở đơn vị công tác cũ và được khôi phục những quyền lợi chính đáng trong những thời gian họ bị buộc thôi việc.

7. Việc chuyển cho Tòa án nhân dân xét xử những khiếu nại về buộc thôi việc chỉ áp dụng đối với những việc xảy ra từ ngày 14/01/1985, do đó những khiếu nại về việc buộc thôi việc xảy ra trước ngày đó vẫn được giải quyết theo thủ tục hành chính, trừ